

Số: 156/QĐ-UBND

Ngọc Kỳ, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động
tài chính khác năm 2023 trình HĐND xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGỌC KỲ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Tír Kỳ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán thu, chi ngân sách xã, thị trấn năm 2023;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai dự ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác năm 2023 trình HĐND xã (theo các biểu đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND& HĐND xã; Công chức Tài chính-kế toán; các ban ngành, đoàn thể xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thoảng

UBND XÃ NGỌC KỲ

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

ĐVT: Đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	11.006.000.000	TỔNG SỐ CHI	11.006.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	65.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	6.700.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	6.749.000.000	II. Chi thường xuyên	4.306.000.000
III. Thu bổ sung	4.192.000.000	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối	4.192.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình HĐND)

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022		DỰ TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	9.943.200.423	9.919.200.423	11.006.000.000	11.006.000.000	110,69%	110,96%
I	Các khoản thu 100%	75.885.000	75.885.000	65.000.000	65.000.000	85,66%	85,66%
1	Thu phí, lệ phí	21.023.000	21.023.000	20.000.000	20.000.000	95,13%	95,13%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS khác	18.362.000	18.362.000	25.000.000	25.000.000	136,15%	136,15%
3	Thu phạt, tịch thu theo quy định khác	6.500.000	6.500.000				
4	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định						
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
7	Thu khác	30.000.000	30.000.000	20.000.000	20.000.000	66,67%	66,67%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	75.588.694	75.588.694	6.749.000.000	6.749.000.000	8928,58%	8928,58%
1	Các khoản thu phân chia	63.639.769	63.639.769	43.000.000	43.000.000	67,57%	67,57%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	41.419.719	41.419.719	20.000.000	20.000.000	48,29%	48,29%
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	2.100.000	2.100.000	3.000.000	3.000.000	142,86%	142,86%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	20.120.050	20.120.050	20.000.000	20.000.000	99,40%	99,40%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	11.948.925	11.948.925	6.000.000	6.000.000	50,21%	50,21%
	- Thuế thu nhập cá nhân	6.261.256	6.261.256	2.000.000	2.000.000	31,94%	31,94%
	- Thuế giá trị gia tăng	5.687.669	5.687.669	4.000.000	4.000.000	70,33%	70,33%
3	Thu tiền sử dụng đất			6.700.000.000	6.700.000.000		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						

IV	Thu chuyển nguồn	91.437.729	91.437.729				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	24.000.000	24.000.000				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.676.289.000	9.676.289.000	4.192.000.000	4.192.000.000	43%	43%
	- Thu bổ sung cân đối	4.100.000.000	4.100.000.000	4.192.000.000	4.192.000.000	102%	102%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	5.576.289.000	5.576.289.000				

THAI DUC

(Dự toán trình HĐND)

ĐVT: Đồng

[illegible]

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

ĐVT: Trđ

Tên công trình	Thời gian khởi công- hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2022	Dự toán năm 2023			
		Tổng số	Trong đó: Nguồn đóng góp			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		27.225,15		16.797	8.630	6.700		6.700	
1. Công trình chuyển tiếp		19.372,48	0,00	16.797,00	8.630,00	4.000		4.000	
San lấp ao, nhà lớp học 2T4P, nhà cầu, tường rào trường Mầm non Ngọc Kỳ	2019	6.909,33		5.200	1.930	1.000		1.000	
Cải tạo, mở rộng mặt đường và hệ thống thoát nước đường 191C, đoạn từ nhà ông Hách đến SVĐ xã	2021	3.934,43		3.544	2.500	700		700	
Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ Trụ sở Đảng ủy HĐND & UBND xã Ngọc Kỳ	2022	676,124		253	200	300		300	
Nhà đa năng trường Tiểu học Ngọc Kỳ	2022	7.852,6		7.800	4.000	2.000		2.000	
2. Công trình khởi công mới		7.852,67				2.700		2.700	
Nhà làm việc Công an xã	2023	7.852,67				2.700		2.700	

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

ĐVT: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ... (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM ...		
		THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
	TỔNG SỐ						
I	1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
1	-						
2	-						
3	-						
4	-						
5	-						
6	2. Các hoạt động sự nghiệp						
II	- Chợ						
1	- Bến bãi						